TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Duy Khải và ông Nguyễn Sỹ Luận
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Toản - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** bà Vũ Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025; đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Th**, sinh năm 1987 tại tỉnh BP; nơi cư trú: thôn Phước Quả, xã PT, thị xã PL, tỉnh BP; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thới, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Phan Thị Tư, sinh năm 1952; bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; bị cáo có vợ tên Lê Thị Hà, sinh năm 1993 (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: (03)- Ngày 02/7/2015 phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù có thời hạn, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2016/HSST ngày 29/01/2016. Đến ngày 30/01/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.s

- Ngày 28/7/2017 phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh BP xử phạt 30 tháng tù có thời hạn, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 28/12/2017. Đến ngày 04/02/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 27/9/2020 phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* bị Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh BP tuyên phạt 18 tháng tù có thời hạn, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 07/4/2021. Đến ngày 19/02/2024 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 13/8/2005 phạm tội: "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BP tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2005/HSST ngày 19/12/2005.

- Ngày 01/12/2006 phạm tội: "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BP tuyên phạt 09 tháng tù có thời hạn, tại Bản án hình sự sơ thẩm số

44/2007/HSST ngày 24/5/2007 tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2005/HSST ngày 19/12/2005 với tổng mức hình phạt là 18 tháng tù có thời hạn. Đến ngày 04/8/2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 15/8/2008 phạm tội: "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BP tuyên phạt 36 tháng tù có thời hạn tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2009/HSST ngày 25/5/2009. Đến ngày 26/5/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/5/2025, bị Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh BP xử phạt 09 (chín) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số: 37/2025/HS-ST, bị cáo kháng cáo, chưa có kết quả.

Bị cáo được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Phan Văn L**, tên gọi khác: không, sinh năm 1997 tại tỉnh BP; nơi đăng ký thường trú: thôn 10, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh BP; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Tám, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Lê Thị Phương, sinh năm 1973; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1994 nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh BP ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TA ngày 16/6/2020; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hằng, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Long Thuỷ, thị xã PL, tỉnh BP (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1/ Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 2006; nơi cư trú: Khu phố 8, phường Long Phước, thị xã PL, tỉnh BP (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Phước Quả, xã PT, thị xã PL, tỉnh BP (vắng mặt).

- ***Người chứng kiến***: Anh Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố Phước Vĩnh, phường Phước Bình, thị xã PL, tỉnh BP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/01/2025 Phan Văn L điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm soát: 69F1-702.88, màu xanh chở Nguyễn Ngọc Th đến dãy nhà trọ "Tùng Hồ" thuộc khu phố 1, phường Long Thủy, thị xã PL, tỉnh BP để giải quyết công việc. Tại đây, cả hai thấy trong dãy trọ có 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng, biển số 93KA-02461 của chị Nguyễn Thị Cẩm Hằng không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, cả hai bàn bạc với nhau, L đi vào dãy trọ còn Th đi đến bụi cây bên phía tay phải bẻ 02 cành cây để nhét vào đuôi xe mô tô nhằm mục đích che biển số. Khoảng 02 phút sau, L dắt xe mô tô Wave màu trắng ra cổng dãy trọ, rồi điều khiển xe Wave màu trắng nhưng xe không nổ máy nên Th (điều khiển xe mô tô Exciter) đã dùng chân phải đạp vào gác chân sau bên trái của xe Wave đẩy đến đoạn đường Long Điền (thuộc Long Điền 2, phường Long Phước) thì Th đấu dây điện cho xe mô tô Wave nổ máy, còn L tháo biển số xe Wave đưa cho Th để ở gác ba ga xe

Wave. Khi xe mô tô Wave nổ máy Th điều khiển xe Wave về nhà nghỉ 68 thuộc khu phố 3, phường Long Phước và trên đường về nhà nghỉ Th đã vứt biển số xe Wave vào thùng rác bên đường (gần nhà thờ giáo xứ Phước Bình) thuộc khu phố 4, phường Long Phước, thị xã PL. Khi đến nhà nghỉ 68 Th dắt xe Wave vào phòng số 3, đến khoảng 03 giờ 00 phút L về phòng số 3 nhà nghỉ 68, lúc này L nói cho Th biết cả hai đã trộm xe của vợ anh Nguyễn Bá Quyền (chỗ quen biết của L) thì Th nói L mang xe đi trả. Sau đó, Th lấy xe Exciter rời đi, còn L và xe mô tô Wave ở lại nhà nghỉ 68. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô Wave trên đường ĐT 741 thuộc khu phố Phước Trung, phường Phước Bình, thị xã PL thì bị Công an phường Phước Bình kiểm tra, tạm giữ xe mô tô loại Wave alpha, màu trắng, biển số 93KA-02461. Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BP tiến hành làm việc với Nguyễn Ngọc Th. Ngày 10/3/2025 Phan Văn L đã đến Công an phường Long Thủy, thị xã PL, tỉnh BP đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Ngọc Th và Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã PL kết luận: giá trị 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha, biển kiểm soát không có, số máy JA70E0548612, số khung RLHJA3933RY188009, tình trạng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/01/2025 có giá 5.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha, biển kiểm soát không có, số máy JA70E0548612, số khung RLHJA3933RY188009, tình trạng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị Cẩm Hằng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BP đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1194 ngày 13/3/2025 trả lại cho chị Hằng, chị Hằng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 69F1-702.88 màu xanh, không có bửng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là bị can Nguyễn Ngọc Th mượn của em trai Nguyễn Ngọc T. T mượn xe này của bạn để đi công việc cá nhân, sau khi Th trả xe thì T đã trả lại cho bạn của T nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Cẩm Hằng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PL, tỉnh BP truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phan Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PL, tỉnh BP giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Ngọc Th từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã PL, tỉnh BP đã truy tố và không tranh luận gì. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc Th: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Văn L: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thể chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào ngày 06/01/2025 Phan Văn L và Nguyễn Ngọc Th lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Nguyễn Thị Cẩm Hằng ở nhà trọ "Tùng Hồng" thuộc khu phố 1, phường Long Thủy, thị xã PL đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha, biển kiểm soát không có, số máy JA70E0548612, số khung RLHJA3933RY188009, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PL, tỉnh BP truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã

đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn đối với tội "Trộm cắp tài sản" nên cần phải làm rõ vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và trách nhiệm đối với từng bị cáo như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Th cùng đồng phạm với bị cáo L có vai trò như nhau trong vụ án bị cáo Th là người cảnh giới cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác bị cáo lại có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội và nhiều lần nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm minh, tương xứng, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với bị cáo L là đồng phạm với bị cáo Th với vai trò là người thực hành trong việc trộm cắp tài sản nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm minh, tương xứng, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th có các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo cũng đang phải điều trị bệnh Viên Gan B là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Bị cáo Phan Văn L có các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha, biển kiểm soát không có, số máy JA70E0548612, số khung RLHJA3933RY188009, tình trạng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị Cẩm Hằng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BP đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1194 ngày 13/3/2025 trả lại cho chị Hằng là có là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 69F1-702.88 màu xanh, không có bửng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là bị cáo Nguyễn Ngọc Th mượn của em trai Nguyễn Ngọc T. T mượn xe này của bạn để đi công việc cá nhân, sau khi Th trả xe thì T đã trả lại cho bạn của T nên không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh, mức hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày 10/3/2025.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- VKSND khu vực 11-ĐN;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- CTHADS tỉnh ĐN;
- Công an tỉnh ĐN;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hưng